TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HS-ST
Ngày 29-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: bà Phạm Oanh Kiều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thân;

Bà Đặng Thị Lan Phương.

- Thư ký phiên tòa: bà Đoàn Thị Trúc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Tới – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Chí L, sinh năm 1984, tại tỉnh Đ. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 19/6/2022, đến ngày 25/6/2022 chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Quản Ngọc T, sinh năm 1985 tại tỉnh T. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch; Việt Nam; con ông Quản Trần R và bà Nguyễn Thị H; có vợ và 01 con;

Tiền án: không;

Tiền sự:

- Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 17/5/2019 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh T áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời gian 03 tháng.

- Quyết định số 48/QĐ-TA ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện T áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện tỉnh T thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 18/6/2021.

Nhân thân:

- Quyết định số 206/QĐ-XPHC ngày 25/9/2015 của Trưởng Công an xã T, huyện T, tỉnh T xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Quyết định số 129/QĐ-XPHC ngày 19/5/2016 của Trưởng Công an xã T, huyện T, tỉnh T xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị tạm giữ từ ngày 19/6/2022, đến ngày 25/6/2022 chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

3. Lê Thị N , sinh năm 1990 tại tỉnh T. Nơi cư trú: ấp T 1, xã T, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch; Việt Nam; con ông Lê Hữu L và bà Nguyễn Thị T; có chồng và 01 con; tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 19/6/2022, đến ngày 25/6/2022 chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy sử dụng nên vào ngày 09/6/2022 và ngày 19/6/2022, các bị cáo Quản Ngọc T, Lê Thị N đã mua ma túy của bị cáo Nguyễn Chí L ở khu vực ấp T 1, xã T, huyện T, tỉnh T 02 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Sau khi có ma túy bị cáo T và N phân chia nhỏ để sử dụng và bán cho những người nghiện trên địa bàn huyện T, tỉnh T, cụ thể như sau:

- Ngày 09/6/2022, bị cáo N bán ma túy cho Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1999, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T 01 lần, 01 bịch, với giá 200.000 đồng.

- Ngày 19/6/2022, bị cáo T bán ma túy cho Vũ Trọng T, sinh năm 1993, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T 01 lần, 01 bịch, với giá 200.000 đồng.

Đến 12 giờ 15 phút ngày 19/6/2022, bị cáo N và T đang bán 01 đoạn ống nhựa ma túy cho Nguyễn Thanh Q và Nguyễn Văn T, sinh năm 1996, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T, với giá 300.000 đồng thì bị Công an huyện T bắt quả tang, thu giữ 01 đoạn ống nhựa, hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy), ký hiệu M1.

* Đối với bị cáo Nguyễn Chí L:

Để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng nên vào ngày 09/6/2022 và ngày 17/6/2022, bị cáo L mua ma túy của người tên "H" không rõ nhân thân, lai lịch ở khu vực C, tỉnh T 02 lần, mỗi lần 1.000.000 đồng. Sau khi có ma túy, bị

cáo L đem về nhà phân chia nhỏ ra cất giấu để bán cho những người nghiện trên địa bàn huyện T, tỉnh T, cụ thể như sau:

- Ngày 09/6/2022, bị cáo L bán ma túy cho bị cáo N và T 01 lần, 01 bịch, với giá 300.000 đồng.

- Ngày 17/6/2022, bị cáo L bán ma túy cho T, sinh năm 1990, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T 01 lần, 01 bịch, với giá 300.000 đồng.

- Ngày 19/6/2022, bị cáo L bán ma túy cho bị cáo N, TT 02 đoạn ống nhựa ma túy, với giá 300.000 đồng. Đến 13 giờ 10 phút ngày 19/6/2022, bị cáo Linh bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Tiến hành khám xét thu giữ 01 bịch nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy), ký hiệu M2.

* Kết luận giám định số 721/KL-KTHS ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

- Mẫu chất tinh thể rắn trong đoạn ống hút hàn kín (ký hiệu M1) là chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0556 gam (đã sử dụng hết trong công tác giám định).

- Mẫu chất tinh thể rắn trong bịch nylon hàn kín (ký hiệu M2) là chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2411 gam. Sau khi giám định còn lại 0,1538 gam.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKSTB ngày 13/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo L, T và N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo L, T và N phạm tội "mua bán trái phép chất ma túy" và áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo L từ 07 đến 08 năm tù; áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo N từ 07 đến 08 năm tù; áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 07 đến 08 năm tù.

Hình phạt bổ sung: các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận.

* Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo đã biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên; Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo thể hiện:

Ngày 19/6/2022, tại nhà của bị cáo T và N Thuộc ấp T 1, xã T, huyện T, tỉnh T, bị cáo L bán cho bị cáo T và N 02 đoạn ống nhựa ma túy loại Methamphetamine, với số tiền 300.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo T và N đang bán cho Nguyễn Thanh Q và Nguyễn Văn T 01 đoạn ống nhựa ma túy loại Methamphetamine, với số tiền 300.000 đồng tại nhà của các bị cáo thì bị Công an huyện T bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định, trong thời gian từ ngày 09/06/2022 đến ngày 19/6/2022, bị cáo T và N bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thanh Q 01 lần với số tiền 20.000 đồng; bán ma túy cho Vũ Trọng T 01 lần với số tiền 200.000 đồng. Bị cáo L bán ma túy cho Lê Văn T 01 lần, số tiền 300.000 đồng, bán cho bị cáo N và T 01 lần 200.000 đồng.

Xét thấy, lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ xác định hành vi của các bị cáo L, N và T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên", "Đối với 02 người trở lên" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Do đó Bản Cáo trạng số 62/CT–VKSTB ngày 13/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác, gây phương hại về nhiều mặt cho cộng đồng, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, đặc biệt là bị cáo Tân đã từng bị xử phạt hành chính nhiều lần về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì tư lợi cá nhân mà các bị cáo đã thực hiện hành vi đi ngược lại với lợi ích của xã hội, nên cần xử lý nghiêm, cách ly

các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của từng bị cáo, thấy rằng:

Đối với bị cáo L*:* Bị cáo L bán ma túy cho các bị cáo N, T và Ttổng cộng 03 lần, tổng số tiền khoảng 800.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chính cao hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo T và N*:* Các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ nên hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều là người thực hành, trực tiếp thực hiện mua, bán ma túy 03 lần với số tiền 800.000 đồng nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự bằng nhau trong vụ án này.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét toàn diện đến các tình tiết của vụ án:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo L, T và N thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo T có cha ruột là Quản Trần R được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang Hạng ba, mẹ ruột là Nguyễn Thị H được tặng nhiều Bằng khen; bị cáo N có cha ruột từng tham gia cách mạng được khen thưởng đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: các bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền mua bán ma túy 450.000 đồng, điện thoại di động của các bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội;

- Số ma túy còn lại sau giám định là chất cấm lưu hành và các dụng cụ sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: các bị cáo L, T và N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chí L, Quản Ngọc T, Lê Thị N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1.1. Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí L 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành án tính từ ngày 19/6/2022.

1.2. Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Quản Ngọc T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án tính từ ngày 19/6/2022.

1.3. Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thị N 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án tính từ ngày 19/6/2022.

2/ Xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cây kéo kim loại; 01 bì thư niêm phong số 721/KL-KTHS bên trong chứa chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1538 gam được hoàn lại sau giám định, có chữ ký niêm phong của Giám định viên Võ Quốc Thái.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của các bị cáo L, N; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, số Imel 35189226621888/01, trong điện thoại gắn sim số 0966162470 của bị cáo Tân; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, số Imel 867695059393891 gắn sim số 0973484870 của bị cáo L.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên và có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2022).

3/ Về án phí: các bị cáo Nguyễn Chí L, Quản Ngọc T, Lê Thị N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Quyền kháng cáo: các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- PKTNV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Oanh Kiều